

Số: 07/2020/QĐST - HNGĐ

Quan Sơn, ngày 26 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngân Thị Ch, sinh năm 1992;

Nơi ĐKKHKT: Bản Ch, xã N, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Lữ Văn Kh, sinh năm 1989;

Nơi ĐKKHKT: Bản Ch, xã N, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Địa chỉ: Bản Ch, xã N, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngân Thị Ch và anh Lữ Văn Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Ngân Thị Ch và anh Lữ Văn Kh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 cháu là Lữ Thị Tố U, sinh ngày 12/10/2010 và Lữ Ngân Th, sinh ngày 08/5/2013 cho chị Ngân Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lữ Văn Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ch.

Anh Lữ Văn Kh có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Ngân Thị Ch và anh Lữ Văn Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ngân Thị Ch và anh Lữ Văn Kh thỏa thuận, chị Ch chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Ch đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo biên lai thu số AA/2016/0000461 ngày 04/02/2020. Trả lại chị Ch 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn;
- UBND xã Na Mèo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Minh Tuân